TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2024/HS-ST
Ngày: 16-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Đào, bà Nguyễn Hồng Phượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 03/2024/QĐ-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

TRƯƠNG TUẤN L, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; con ông Trương Văn T, sinh năm 1963 và bà Lê Thị P, sinh năm 1964; vợ tên Nguyễn Thị T2, sinh năm 1989, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30-3-2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Ông Trần Quốc D, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; cùng cư trú tại: ấp B2, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

+ Cháu Trần Nguyễn Hoài P, sinh năm 2017 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại P: Ông Trần Quốc D, sinh năm 1984 và

bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; cùng cư trú tại: ấp B2, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (là cha, mẹ của cháu P).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Đăng L1, sinh năm 1984; cư trú tại: khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Ông L1 có đơn xin vắng mặt, ông D, bà H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01-12-2023, bị cáo Trương Tuấn L điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-193.20 chở bàn ghế đi từ huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đến Thị trấn Dương Minh Châu để giao hàng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực ấp Phước Tân 3, xã Phan, Huyện Dương Minh Châu, bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái để vượt xe mô tô phía trước cùng chiều nên va chạm vào xe môtô hiệu Honda Winner X biển số 62C1-175.01 do ông Trần Quốc D điều khiển chở vợ là bà Nguyễn Thị H cùng con ruột là cháu Trần Nguyễn Hoàng P lưu thông theo chiều ngược lại làm xe mô tô và người ngã xuống đường, hậu quả cháu P chết, ông D và bà H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó xuất viện.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1885/KLGĐTT-KTHS, ngày 20-12-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Nguyễn Hoàng P là do chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 85/KLTTCT-PVPYQG, ngày 15-4-2024 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Quốc D tại thời điểm giám định là 80%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 86/KLTTCT-PVPYQG, ngày 15-4-2024 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị H tại thời điểm giám định là 53%.

Tại Kết luận giám định số: 1891/KLGĐ-KTHS ngày 10-12-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu máu ghi thu của Trương Tuấn L không có nồng độ cồn trong máu.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể ngày 01-12-2023 của Công an xã Phan, Huyện Dương Minh Châu thể hiện: Trương Tuấn L âm tính với chất ma tuý trong cơ thể (Không có sử dụng trái phép chất ma túy).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 09-4-2024 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu kết luận: Giá trị thiệt hại của xe môtô hiệu Honda Winner X biển số 62C1-175.01 là 1.833.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông D và bà H yêu cầu bồi thường bồi thường tiền mai táng, điều trị thương tích, sửa xe, công chăm sóc, tổn thất thu nhập và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 1.000.000.000 đồng. Bị cáo L và ông Trần Đăng L1 là chủ xe ô tô tải đã bồi thường đến ngày xét xử là 309.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại nên gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về Vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đã trả lại ông Trần Đăng L1 các vật chứng sau:

+ 01 (một) xe ô tô biển số 70C-193.20, nhãn hiệu KIA, số khung RNHA39KHAL025622, số máy LD524547D4CB;

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô biển số 70C-193.20 mang tên Trần Đăng L1.

+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số DB 0403598, số xe 70C-193.20.

Đã trả lại cho ông Trần Quốc D các vật chứng sau:

+ 01 (một) mảnh nhựa màu đen, kích thước (25x16)cm;

+ 01 (một) mảnh nhựa màu trắng, kích thước (18x10) cm;

+ 01 (một) xe mô tô biên số 62C1-175.01, nhãn hiệu HonDa, số loại Winnerx, số máy KC434E1039002, số khung RLHKC3707KYO16983.

Hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu đang lưu giữ vật chứng là 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Trương Tuấn L, số 720050007162, cấp ngày 20-6-2022.

- Về kê biên tài sản: Bị cáo Trương Tuấn L không có tài sản riêng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu không tiến hành kê biên tài sản.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSDMC ngày 28-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định truy tố bị cáo Trương Tuấn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại: Tại phiên toà, bị cáo và bị cáo tự nguyện thống nhất bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 500.000.000 đồng nên ghi nhận.

Bị cáo không tranh luận.

Bị hại, và là người đại diện hợp pháp của người bị hại - ông Trần Quốc D tranh luận: Hoàn cảnh gia đình bị cáo neo đơn, khó khăn, là lao động chính đang nuôi vợ bị ung thư và hai con nhỏ, cha mẹ già yếu, bị cáo cũng đã biết ăn năn, hối hận do hậu quả mình gây ra, đề nghị xử bị cáo mức án nhẹ nhất, hoặc cho bị cáo hưởng án treo nếu đủ điều kiện.

Bà Nguyễn Thị H thống nhất ý kiến với ông D.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo cảm ơn ông D, bà H đã bao dung, tha thứ cho bị cáo, cho bị cáo cơ hội được hưởng mức án nhẹ nhất để có thể tiếp tục làm việc, bồi thường thiệt hại đối với hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trương Tuấn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 01-12-2023, khi điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-193.20, lưu thông trên đường đi từ hướng xã Bàu Năng đến khu vực xã Phan, Huyện Dương Minh Châu, bị cáo lấn sang phần đường bên trái để vượt xe mô tô phía trước cùng chiều nên xảy ra va chạm trực diện với xe mô tô biển số 62C-175.01 do ông Trần Quốc D điều khiển chở theo vợ là bà Nguyễn Thị H cùng con trai là Trần Nguyễn Hoàng P lưu thông trên phần đường ngược lại, hậu quả làm cháu P chết, ông D thương tật 80%, bà H thương tật 53%, đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn công cộng, vi phạm khoản 11, 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của cháu P, xâm phạm sức khoẻ của ông D, bà H, ông D, bà H gần như không còn khả năng lao động, để lại hậu quả đau thương cho phía gia đình bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã thực hiện.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng chủ xe là ông Trần Đăng L1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 309.300.000 đồng cho gia đình bị hại, bị hại đề nghị cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất hoặc hưởng án treo nếu đủ điều kiện, bị

cáo người thân là ông Trương Văn Sinh là liệt sĩ. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4.3] Mặc dù tại phiên toà, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo, nhưng tình hình tai nạn giao thông tại địa bàn Huyện Dương Minh Châu nói riêng và tỉnh Tây Ninh nói chung đang diễn biến phức tạp, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để răn đe tội phạm, nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cũng đủ đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu tất cả các khoản là 1.000.000.000 đồng, nhưng không có hoá đơn, chứng từ đầy đủ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, tại phiên toà, bị cáo L thừa nhận tai nạn xảy ra lỗi hoàn toàn do bị cáo, hậu quả bị cáo gây ra vô cùng lớn không thể bù đắp được, nên mặc dù bị hại không có đủ hoá đơn, chứng từ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại, nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường tổng số tiền là 809.300.000 đồng, cụ thể như sau:

[6.1] Về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm: Chi phí hợp lý cho việc mai táng cháu P là 40.000.000 đồng (**a**); bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Trần Quốc D và bà Nguyễn Thị H là cha mẹ của cháu P là 100 tháng lương cơ sở (hiện nay theo quy định của Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, ngày 30-6-2024 của Chính phủ thì mức lương cơ sở từ ngày 01-7-2024 là 2.340.000 đồng), do đó, bị cáo tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho ông D, bà H số tiền 234.000.000 đồng (**b**) là đúng quy định pháp luật.

[6.2] Về bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm đối với 02 người là ông Trần Quốc D và bà Nguyễn Thị H, gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút: 113.300.000 đồng (**c**); chi phí thuê xe di chuyển trong thời gian thăm khám, chữa trị do không thể tự chạy xe: 22.000.000 đồng (**d**); Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị, phục hồi 02 người trong vòng

02 tháng: 60.000.000 đồng (**e**); Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại từ khi xảy ra tai nạn đến ngày xét xử là 07 tháng: 150.000.000 đồng (**f**); bồi thường tổn thất tinh thần do sức khoẻ bị xâm phạm đối với ông D, bà H: 180.000.000 đồng (bồi thường mức tối đa, cho 02 người, mỗi người là 90.000.000 đồng) (**g**); bồi thường thiệt hại xe mô tô biển số 62C-175.01: 10.000.000 đồng (**h**).

[6.3] Tổng các khoản (a + b + c + d + e + f + g + h) = 809.300.000 đồng. Bị cáo cùng ông Trần Đăng L1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 309.300.000 đồng. Do ông D, bà H không yêu cầu ông L1 liên đới chịu trách nhiệm bồi thường nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông D, bà H số tiền: 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6.4] Ông Trần Đăng L1 và bị cáo không có ký kết hợp đồng lao động, khi tai nạn xảy ra, ông L1 chủ động hỗ trợ cho bị cáo số tiền 100.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại, đối với xe ô tô tải biển số 70C-193.20 của ông Trần Đăng L1 bị hư hại, ông L1 tự sữa chửa. Hội đồng xét xử ghi nhận ông L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường hay hoàn trả số tiền trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Tuyên trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Trương Tuấn L, số 720050007162, cấp ngày 20-6-2022. Các vật chứng khác đã được xử lý trong giai đoạn điều tra.

[8] Từ những nhận định trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 25.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với 05% số tiền 500.000.000 đồng còn phải bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Tuấn L** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Tuấn L 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 590, 591 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Trần Quốc D và bà Nguyễn Thị H là bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Nguyễn Hoàng P số tiền 809.300.000 (tám trăm lẻ chín triệu ba trăm nghìn) đồng, bị cáo đã bồi thường 309.300.000 (ba trăm lẻ chín triệu ba trăm nghìn) đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho ông D, bà H 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho bị cáo Trương Tuấn L 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Trương Tuấn L, số 720050007162, cấp ngày 20-6-2022.

Hiện nay, Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu đang quản lý vật chứng trên.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại toà được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có

quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Công an Huyện DMC;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Cẩm Hà